HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13/NQ-HĐND	*Sa Đéc, ngày 26 tháng 7 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua dự kiến danh mục vốn đầu tư công năm 2024 từ Ngân sách nhà nước do Thành phố quản lý và phân bổ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Xét Tờ trình số 70/TTr-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc về việc kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 từ ngân sách Nhà nước do thành phố quản lý và phân bổ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 từ ngân sách Nhà nước do thành phố quản lý và phân bổ, cụ thể như sau:

1. Tổng thể kế hoạch vốn đầu tư:

Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2024 do thành phố quản lý và phân bổ là 500.892 triệu đồng. Trong đó:

- Vốn thực hiện đầu tư là 499.392 triệu đồng phân bổ cho 17 công trình.

- Tất toán công trình là 1.500 triệu đồng.

(Có Phụ lục tổng hợp kèm theo)

2. Chi tiết theo nguồn vốn:

a) Vốn ngân sách tập trung do thành phố quản lý và phân bổ là 78.440 triệu đồng. Trong đó:

+ Vốn thực hiện đầu tư là 76.940 triệu đồng phân bổ cho 05 công trình.

+ Chi phí tất toán công trình: 1.500 triệu đồng.

(Có Phụ lục số 01 kèm theo)

b) Vốn sử dụng đất do thành phố quản lý và phân bổ là 100.000 triệu đồng. Trong đó: Vốn thực hiện đầu tư là 100.000 triệu đồng phân bổ là 08 công trình.

(Có Phụ lục số 02 kèm theo)

c) Vốn tăng thu, tiết kiệm chi do thành phố quản lý và phân bổ là 322.452 triệu đồng. Trong đó: Vốn thực hiện đầu tư là 322.452 triệu đồng phân bổ là 04 công trình.

(Có Phụ lục số 03 kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ chỉ tiêu kế hoạch; đẩy nhanh tiến độ thanh, quyết toán công trình hoàn thành và điều hòa nội bộ kế hoạch vốn (nếu cần thiết), báo cáo lại Hội đồng nhân dân thành phố Sa Đéc tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Sa Đéc khóa XII, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 26 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT.HĐND, UBND tỉnh ĐT;
- Thường trực Thành ủy;
- UBND, UB MTTQ VN thành phố;
- Các ban, ngành thành phố;
- TT.HĐND, UBND xã, phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC T. ĐỒNG THÁP

Phạm Văn Chuẩn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

PHỤ LỤC TỔNG HỢP
TỔNG HỢP DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC DO THÀNH PHỐ QUẢN LÝ VÀ PHÂN BỔ

(Kèm theo Nghị quyết số: 13/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2023 của HĐND thành phố Sa Đéc)

ĐVT: triệu đồng

STT	NGUỒN VỐN	Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư năm 2024			Ghi chú
		Tổng số	Kế hoạch năm 2024	Số công trình	
A	**Vốn Cân đối ngân sách địa phương**	**500.892**	**500.892**	**17**	
A.1	**Phân theo nguồn vốn**	**500.892**	**500.892**	**17**	
A.1.1	**Vốn Ngân sách Tập trung**	**78.440**	**78.440**	**5**	Phụ lục 01 kèm theo
a	Vốn Phân bổ	76.940	76.940	5	
-	Chuẩn bị đầu tư	-	-		
-	Thực hiện đầu tư	76.940	76.940	5	
b	Tất toán công trình	1.500	1.500		
c	Dự phòng	-	-		
A.1.2	**Vốn Thu tiền Sử dụng đất**	**100.000**	**100.000**	**8**	Phụ lục 02 kèm theo
a	Vốn Phân bổ	100.000	100.000	8	
-	Chuẩn bị đầu tư	-	-		
-	Thực hiện đầu tư	100.000	100.000	8	
b	Dự phòng chưa phân bổ	-	-		
A.1.3	**Vốn tăng thu, tiết kiệm chi**	**322.452**	**322.452**	**4**	Phụ lục 03 kèm theo
a	Vốn Phân bổ	322.452	322.452	4	
-	Chuẩn bị đầu tư	-	-		
-	Thực hiện đầu tư	322.452	322.452	4	
b	Dự phòng chưa phân bổ	-	-		
A.2	**Phân theo ngành và lĩnh vực**	**500.892**	**500.892**	**17**	
1	Giáo dục và đào tạo	2.000	2.000	1	
2	Giao thông	460.527	460.527	14	
3	Quản lý nhà nước	36.865	36.865	2	
*	Tất toán hoàn thành công trình	1.500	1.500		
*	Dự phòng chưa phân bổ	-			
B	**Vốn Tỉnh quản lý và phân bổ**	-	-	-	Phụ lục 04 kèm theo
B.1	**Phân theo nguồn vốn**	-	-	-	
B.1.1	**Nguồn XSKT (HTMT cho thành phố)**	-	-	-	
	Vốn phân bổ	-	-	-	
-	Thực hiện đầu tư	-	-		
B.2	**Phân theo ngành và lĩnh vực**	-	-	-	
1	Giáo dục và đào tạo	-			
2	Giao thông	-	-		
3	Quản lý nhà nước	-			
C	**TỔNG CỘNG (A+B)**	**500.892**	**500.892**	**17**	
C.1	Vốn phân bổ	499.392	499.392	17	
-	Chuẩn bị đầu tư		-		
-	Thực hiện đầu tư	499.392	499.392	17	
C.2	Tất toán công trình	1.500	1.500		
C.3	Dự phòng chưa phân bổ				

- Phụ lục 01: Phân bổ Kế hoạch vốn Ngân sách tập trung do Thành phố quản lý và phân bổ.
- Phụ lục 02: Phân bổ Kế hoạch vốn Thu tiền Sử dụng đất do Thành phố quản lý và phân bổ.
- Phụ lục 03: Phân bổ Kế hoạch vốn tăng thu, tiết kiệm chi cho thành phố phân bổ và quản lý
- Phụ lục 04: Phân bổ Kế hoạch vốn tỉnh hỗ trợ mục tiêu cho thành phố phân bổ và quản lý

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

PHỤ LỤC 01
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC DO THÀNH PHỐ QUẢN LÝ VÀ PHÂN BỔ NGUỒN VỐN TẬP TRUNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 13/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2023 của HĐND thành phố Sa Đéc)

ĐVT: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ dự án	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (tất cả nguồn vốn)	Vốn giải ngân dự kiến đến hết năm 2023	DK Kế hoạch vốn đầu tư năm 2024			Ghi chú
									Số quyết định, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó		
										Tổng số	Trong đó NSNN					Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG SỐ									**412.402**	**412.402**	**379.600**	**200.103**	**78.440**	-	-	
1	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư									-	-	-	-	-	-	-	
2	Dự án chuyển tiếp									276.985	276.985	249.000	180.667	16.847	-	-	
3	Dự án khởi công mới									135.417	135.417	122.100	19.436	60.093	-	-	
4	Tất toán hoàn thành công trình									-	-	8.500	-	1.500	-	-	
5	Dự phòng ngân sách													-	-	-	
A	**PHÂN BỔ CÁC NGÀNH VÀ LĨNH VỰC**									**412.402**	**412.402**	**379.600**	**200.103**	**78.440**	-	-	
1	Giáo dục và đào tạo									-	-	-	-	-	-	-	
2	Thể thao									-	-	-	-	-	-	-	
3	Văn hóa xã hội									-	-	-	-	-	-	-	
4	Thương mại du lịch									-	-	-	-	-	-	-	
5	Giao thông									356.882	356.882	320.100	185.968	40.075	-	-	
6	Cấp nước và dịch vụ công cộng									-	-	-	-	-	-	-	
7	Xử lý nước thải									-	-	-	-	-	-	-	
8	An ninh quốc phòng									-	-	-	-	-	-	-	
9	Quản lý nhà nước									55.520	55.520	51.000	14.135	36.865	-	-	
	* Tất toán hoàn thành công trình									-	-	8.500	-	1.500	-	-	
	* Dự phòng													-	-	-	
B	**PHÂN BỔ CÁC NGÀNH VÀ LĨNH VỰC**								-	**412.402**	**412.402**	**379.600**	**200.103**	**78.440**	-	-	
I/	**NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ**																
1/	**GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**									-	-	-	-	-	-	-	
2/	**THỂ THAO**									-	-	-	-	-	-	-	
3/	**VĂN HÓA XÃ HỘI**									-	-	-	-	-	-	-	
4/	**THƯƠNG MẠI DU LỊCH**									-	-	-	-	-	-	-	
5/	**GIAO THÔNG**																
6/	**CẤP NƯỚC VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG**									-	-	-	-				
7/	**XỬ LÝ NƯỚC THẢI**									-	-	-	-	-	-	-	
8/	**AN NINH QUỐC PHÒNG**									-	-	-	-	-	-	-	
9/	**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**									-	-	-	-	-	-	-	
II/	**THỰC HIỆN ĐẦU TƯ**									**412.402**	**412.402**	**371.100**	**200.103**	**76.940**	-	-	
1/	**GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**									-	-	-	-	-	-	-	
2/	**THỂ THAO**																
3/	**VĂN HÓA XÃ HỘI**									-	-	-	-	-	-	-	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ dự án	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (tất cả nguồn vốn)	Vốn giải ngân dự kiến đến hết năm 2023	DK Kế hoạch vốn đầu tư năm 2024			Ghi chú
									Số quyết định, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó		
										Tổng số	Trong đó NSNN				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	a/ Dự án chuyển tiếp									-	-	-	-	-			
	b/ Dự án khởi công mới									-	-	-	-	-	-	-	
4/	**THƯƠNG MẠI DU LỊCH**									-	-	-	-	-	-	-	
5/	**GIAO THÔNG**									**356.882**	**356.882**	**320.100**	**185.968**	**40.075**	-	-	
	a/ Dự án chuyển tiếp									**276.985**	**276.985**	**249.000**	**180.667**	**16.847**	-	-	
1	Đường N7 (đoạn từ đường Hoa Sa Đéc đến đường ĐT 848)	TQĐ, xã TKĐ	KBSĐ	Ban QLDA&P TQĐ	7840620	292	Giao thông cấp III, dài 1.027 m, cầu tải trọng 10 tấn	2021-2024	QĐ 183/QĐ-UBND-XDCB ngày 01/9/2021;QĐ ĐC 240/QĐ-UBND-XDCB ngày 05/12/2022	197.349	197.349	178.000	113.113	13.402			Sử dụng 02 nguồn vốn: TT 13,402 tỷ; KD 51,398tỷ
2	Đường Phạm Hữu Lầu nối dài (đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường ĐT 848)	AH	KBSĐ	Ban QLDA&P TQĐ	7847512	292	Giao thông cấp II, dài 722m, cầu tải trọng 10 tấn	2021-2024	QĐ 60/QĐ-UBND-XDCB ngày 12/05/2021	79.636	79.636	71.000	67.555	3.445			
	b/ Dự án khởi công mới									**79.897**	**79.897**	**71.100**	**5.301**	**23.228**	-	-	
3	Đường Trường Sa	P4	KBSĐ	Ban QLDA&P TQĐ	7848215	292	Giao thông, cấp III, chiều dài …., cầu tải trọng 10 tấn	2023-2025	QĐ 10/QĐ-UBND-XDCB ngày 25/01/2022	79.897	79.897	71.100	5.301	23.228			
9/	**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**									**55.520**	**55.520**	**51.000**	**14.135**	**36.865**	-	-	
	a).Dự án chuyển tiếp									-	-	-	-	-	-	-	
	b).Dự án khởi công mới									**55.520**	**55.520**	**51.000**	**14.135**	**36.865**			
4	Trụ sở Làm việc MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố	P1	KBSĐ	Ban QLDA& PTQĐ	7911252	341	Dân dụng, cấp II, 01 trệt, 02 lầu	2022-2023	QĐ 177/QĐ-UBND-XDCB ngày 11/10/2022	30.635	30.635	28.000	9.135	18.865			ĐC TGTHDA
5	Trụ sở UBND thành phố Sa Đéc, HM: Cải tạo, mở rộng Trụ sở	P1	KBSĐ	Ban QLDA& PTQĐ	7959229	341	Dân dụng, cấp II cải tạo mở rộng	2022-2024	QĐ 212/QĐ-UBND-XDCB ngày 04/11/2022	24.886	24.886	23.000	5.000	18.000			
10	**Các hoạt động kinh tế**									-	-	-	-	-	-	-	
	a).Dự án chuyển tiếp																
	b).Dự án khởi công mới									-	-	-	-	-	-	-	
III	**Tất toán hoàn thành công trình *(Giao Phòng Tài chính- Kế hoạch phân khai chi tiết)***			PTCKH								**8.500**		**1.500**			
IV	**Dự phòng chưa phân bổ**																

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

PHỤ LỤC 02
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC DO THÀNH PHỐ QUẢN LÝ VÀ PHÂN BỔ NGUỒN VỐN SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo Nghị quyết số: 13/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2023 của HĐND thành phố Sa Đéc)

ĐVT: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ dự án	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 (tất cả nguồn vốn)	Vốn giải ngân dự kiến đến hết năm 2023	DK Kế hoạch vốn đầu tư năm 2024			Ghi chú
									Số quyết định, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó		
										Tổng số	Trong đó NSNN					Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG SỐ									**643.232**	**643.232**	**539.451**	**432.189**	**100.000**	-	-	
1	nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư									-	-	-	-	-	-		
2	Dự án chuyển tiếp									631.475	631.475	515.951	432.005	85.152	-		
3	Dự án khởi công mới									11.757	11.757	23.500	184	14.848	-	-	
5	Dự phòng ngân sách													-	-		
A	**PHÂN BỔ CÁC NGÀNH VÀ LĨNH VỰC**									**643.232**	**643.232**	**539.451**	**432.189**	**100.000**	-	-	
1	Giáo dục và đào tạo									63.297	63.297	51.220	34.250	2.000	-		
2	Thể thao									-	-	-	-	-	-		
3	Văn hóa xã hội									6.650	6.650	5.358	5.358	-	-		
4	Thương mại du lịch									-	-	-	-	-	-		
5	Giao thông									573.285	573.285	482.873	392.581	98.000	-		
6	Cấp nước và dịch vụ công cộng																
7	Xử lý nước thải																
8	An ninh quốc phòng																
9	Quản lý nhà nước																
10	Nông nghiệp									-	-	-	-	-			
	* Dự phòng ngân sách													-			
B	**PHÂN BỔ CÁC NGÀNH VÀ LĨNH VỰC**								-	**643.232**	**643.232**	**539.451**	**432.189**	**100.000**	-		
I/	**NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ**									-	-	-	-	-			
II/	**THỰC HIỆN ĐẦU TƯ**									**643.232**	**643.232**	**539.451**	**432.189**	**100.000**	-		
1/	**GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**									**63.297**	**63.297**	**51.220**	**34.250**	**2.000**	-		
	a/ Dự án chuyển tiếp									**63.297**	**63.297**	**51.220**	**34.250**	**2.000**	-		
1	Trường tiểu học Phú Long (đối ứng)	xã TPĐ	KBSĐ	Ban QLDA& PTQĐ	7733568	072	Dân dụng cấp III, 01 trệt 01 lầu 18 phòng	2021-2024	QĐ 255/QĐ-UBND-XDCB ngày 30/12/2021; QĐĐC TGTHDA183a/QĐ-UBND-XDCB ngày 21/10/2022	49.709	49.709	44.700	20.900	2.000			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ dự án	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 (tất cả nguồn vốn)	Vốn giải ngân dự kiến đến hết năm 2023	DK Kế hoạch vốn đầu tư năm 2024			Ghi chú
									Số quyết định, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó		
										Tổng số	Trong đó NSNN					Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	b/ Dự án khởi công mới									-	-	-	-	-	-	-	
2/	**THỂ THAO**																
3/	**VĂN HÓA XÃ HỘI**									**6.650**	**6.650**	**5.358**	**5.358**	-			
	a/ Dự án chuyển tiếp									**6.650**	**6.650**	**5.358**	**5.358**	-	-	-	
	b/ Dự án khởi công mới									-	-	-	-	-			
4/	**THƯƠNG MẠI DU LỊCH**									-	-	-	-	-			
5/	**GIAO THÔNG**									**573.285**	**573.285**	**482.873**	**392.581**	**98.000**			
	a/ Dự án chuyển tiếp									**561.527**	**561.527**	**459.373**	**392.397**	**83.152**	-	-	
2	Khu tái định cư cho các dự án phát triển đô thị trên địa bàn thành phố Sa Đéc (Khu số 1)	AH	KBSĐ	Ban QLDA& PTQĐ	7846296	292	Giao thông cấp III, san lấp mặt bằng, cầu tải trọng 10 tấn	2021-2023	QĐ 154/QĐ-UBND-XDCB ngày 27/7/2021	165.938	165.938	145.624	115.360	9.765			ĐC TGTHDA
3	Khu tái định cư cho các dự án phát triển đô thị trên địa bàn thành phố Sa Đéc (Khu số 2)	AH	KBSĐ	Ban QLDA& PTQĐ	7846295	292	Giao thông cấp III, dài..., cầu tải trọng 10 tấn	2021-2023	QĐ 155/QĐ-UBND-XDCB ngày 27/7/2021	138.882	138.882	114.128	94.910	11.895			ĐC TGTHDA
4	Xử lý sụt lún mặt đường Nguyễn Huệ (đoạn từ đường Nguyễn Du đến đường Hoàng Diệu) và kết hợp chỉnh trang đô thị	P2	KBSĐ	Ban QLDA& PTQĐ	7943150	292	Giao thông, cấp III	2022-2024	QĐ 06/QĐ-UBND-XDCB ngày 14/01/2022	94.765	94.765	85.500	47.908	37.592			
5	Nút giao thông ngã bảy (Quốc lộ 80 – ĐT.853 – Hùng Vương – Lê Hồng Phong), hạng mục: Cải tạo mở rộng chỉnh trang nút giao thông	TPĐ	KBSĐ	Ban QLDA& PTQĐ	7957658	292	Giao thông Cấp 3	2022-2024	QĐ 186/QĐ-UBND-XDCB ngày 24/10/2022	29.600	29.600	26.700	9.600	17.100			
6	Đường Ông Hộ bờ trái (từ đường số 1 khu TTHC xã đến cầu KCI)	TQT	KBSĐ	Ban QLDA& PTQĐ	8031040		Giao thông Cấp 4	2023-2024				14.000	6.880	6.800			
	b/ Dự án khởi công mới									**11.757**	**11.757**	**23.500**	**184**	**14.848**	-	-	
7	Sạt lở kênh Đốc Phủ Hiền (đoạn từ rạch Ngã Bát đến giáp cầu Đốc Phủ Hiền)	TQT	KBSĐ	Ban QLDA& PTQĐ	8031039	292	Giao thông, cấp IV	2023-2024				12.000		12.000			
8	Hẻm 405 đường Nguyễn Tất Thành (Hẻm Tư Mão)		KBSĐ	Ban QLDA& PTQĐ	7566824	292	Giao thông, cấp IV	2022-2023	QĐ 203/QĐ-UBND-XDCB ngày 31/05/2022	11.757	11.757	11.500	184	2.848			ĐC TGTHDA
6/	**CẤP NƯỚC VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG**																
7/	**XỬ LÝ NƯỚC THẢI**																
8/	**AN NINH QUỐC PHÒNG**																

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ dự án	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 (tất cả nguồn vốn)	Vốn giải ngân dự kiến đến hết năm 2023	DK Kế hoạch vốn đầu tư năm 2024			Ghi chú
									Số quyết định, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó		
										Tổng số	Trong đó NSNN					Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
9/	**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**																
10	**Nông nghiệp**									-	-	-	-	-			
	a).Dự án chuyển tiếp									-	-	-	-	-	-	-	
	b).Dự án khởi công mới									-	-	-	-	-			
IV	**Dự phòngchưa phân bổ**																

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

PHỤ LỤC 03
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC DO THÀNH PHỐ QUẢN LÝ VÀ PHÂN BỔ NGUỒN VỐN TĂNG THU, TIẾT KIỆM CHI

(Kèm theo Nghị quyết số: 13/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2023 của HĐND thành phố Sa Đéc)

ĐVT: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ dự án	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (tất cả nguồn vốn)	Vốn giải ngân dự kiến đến hết năm 2023	DK Kế hoạch vốn đầu tư năm 2024			Ghi chú
									Số quyết định, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó		
										Tổng số	Trong đó NSNN					Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG SỐ									**899.646**	**899.646**	**828.000**	**295.113**	**322.452**	-	-	
1	nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư									-	-	-	-	-			
2	Dự án chuyển tiếp									899.646	899.646	828.000	295.113	322.452	-		
3	Dự án khởi công mới									-	-	-	-	-	-	-	
5	Dự phòng ngân sách													-			
A	**PHÂN BỔ CÁC NGÀNH VÀ LĨNH VỰC**									**899.646**	**899.646**	**828.000**	**295.113**	**322.452**	-	-	
1	Giáo dục và đào tạo									-	-	-	-	-			
2	Thể thao									-	-	-	-	-			
3	Văn hóa xã hội									-	-	-	-	-			
4	Thương mại du lịch									-	-	-	-	-			
5	Giao thông									899.646	899.646	828.000	295.113	322.452	-		
6	Cấp nước và dịch vụ công cộng																
7	Xử lý nước thải																
8	An ninh quốc phòng																
9	Quản lý nhà nước																
10	Nông nghiệp									-	-	-	-	-			
	* Dự phòng ngân sách													-			
B	**PHÂN BỔ CÁC NGÀNH VÀ LĨNH VỰC**								-	**899.646**	**899.646**	**828.000**	**295.113**	**322.452**	-		
I/	**NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ**									-	-	-	-	-			
II/	**THỰC HIỆN ĐẦU TƯ**									**899.646**	**899.646**	**828.000**	**295.113**	**322.452**	-		
1/	**GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**									-	-	-	-	-			
2/	**THỂ THAO**																
3/	**VĂN HÓA XÃ HỘI**									-	-	-	-	-			
	a/ Dự án chuyển tiếp									-	-	-	-	-	-	-	
	b/ Dự án khởi công mới									-	-	-	-	-			
4/	**THƯƠNG MẠI DU LỊCH**									-	-	-	-	-			
5/	**GIAO THÔNG**									**899.646**	**899.646**	**828.000**	**295.113**	**322.452**	-		
	a/ Dự án chuyển tiếp									**899.646**	**899.646**	**828.000**	**295.113**	**322.452**	-	-	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ dự án	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (tất cả nguồn vốn)	Vốn giải ngân dự kiến đến hết năm 2023	DK Kế hoạch vốn đầu tư năm 2024			Ghi chú
									Số quyết định, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó		
										Tổng số	Trong đó NSNN				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Đường N7 (đoạn từ đường Hoa Sa Đéc đến đường ĐT 848)	TQĐ, xã TKĐ	KBSĐ	Ban QLDA& PTQĐ	7840620	292	Giao thông cấp III, dài 1.027 m, cầu tải trọng 10 tấn	2021-2024	QĐ 183/QĐ-UBND-XDCB ngày 01/9/2021; QĐ ĐC 240/QĐ-UBND-XDCB ngày05/12/2022	197.349	197.349	178.000	113.113	51.398			Sử dụng 02 nguồn vốn: TT 13,402 tỷ; KD 51,398tỷ
2	Đường D2 (đoạn từ đường Nguyễn Sinh Sắc đến đường Đào Duy Từ)	AH	KBSĐ	Ban QLDA& PTQĐ	7920990	292	Công trình giao thông, cấp II,Tải trọng 10 Tấn	2022-2024	QĐ 213/QĐ-UBND-XDCB ngày 04/11/2022	337.043	337.043	303.000	110.000	193.000			
3	Nâng cấp Quảng trường Thành phố Sa Đéc	P1, AH	KBSĐ	Ban QLDA& PTQĐ	8020071	292	Hạ tầng kỹ thuật, cấp III	2023-2024	QĐ 66/QĐ-UBND-XDCB ngày 29/4/2023	139.583	139.583	125.000	70.000	55.000			
4	Đường song song đường hoa Sa Đéc (Sa Nhiên – Cai Dao)	TQĐ	KBSĐ	Ban QLDA& PTQĐ	7841781	292	Giao thông, cấp III	2022-2024	QĐ 471/QĐ-UBND-XDCB ngày 03/11/2022	225.671	225.671	222.000	2.000	23.054			Sử dụng 02 nguồn vốn: Vốn Tỉnh 56,946 tỷ; KD 23,054 tỷ
	b/ Dự án khởi công mới									-	-	-	-	-	-	-	
6/	**CẤP NƯỚC VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG**																
7/	**XỬ LÝ NƯỚC THẢI**																
8/	**AN NINH QUỐC PHÒNG**																
9/	**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**																
10	**Nông nghiệp**																
IV	**Dự phòngchưa phân bổ**																